

Số: 31/KHPTCTGD-MNTT

Thắng Thủy, ngày 01 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển chương trình giáo dục nhà trường
Giai đoạn 2021 - 2026

Thực hiện Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 51/2020 TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chiến lược phát triển số 28a/CLPT-MNTT, ngày 30/09/2021 của Hiệu trưởng trường mầm non Thắng Thủy về việc phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026

Căn cứ vào điều kiện thực tế; Cơ sở vật chất; Chất lượng đội ngũ giáo viên; Kết quả thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Phiếu trưng cầu ý kiến của CBQL, GV, NV, phụ huynh về Chương trình GDMN nhà trường và đề xuất định hướng xây dựng phát triển Chương trình GDMN nhà trường. Trường mầm non Thắng Thủy xây dựng Kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường giai đoạn 2021 – 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH

1. Đánh giá chương trình hiện hành.

*** Ưu điểm:**

- Chương trình giáo dục mầm non hiện hành giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành nền tảng của nhân cách.

- Chương trình giáo dục mầm non thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục toàn diện để đáp ứng các nhu cầu phát triển của trẻ.

- Về nội dung giáo dục: Đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó, liên thông giữa các độ tuổi của trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo, giữa mẫu giáo và cấp tiểu học. Đây là những nội dung cốt lõi cơ bản, phù hợp với độ tuổi và có độ mở cho phép giáo viên chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung giáo dục cụ thể, phù hợp với kinh nghiệm sống và khả năng của trẻ, điều kiện thực tế của địa phương.

*** Hạn chế:**

- Chương trình giáo dục mầm non hiện hành nhiều mục tiêu giáo dục ở các độ tuổi có ở nội dung chương trình nhưng lại không có ở kết quả mong đợi và

ngược lại nên khó khăn cho giáo viên khi xây dựng mục tiêu, nội dung giáo dục năm học và thường bị bỏ sót nội dung thực hiện theo chủ đề.

- Với giáo viên 5 tuổi khi xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài nội dung chương trình cần căn cứ thêm Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi nên có nhiều khi không bao quát hết được mục tiêu, nội dung chương trình.

- Có nhiều mục tiêu, nội dung còn chung chung giáo viên rất khó có thể thiết kế tổ chức thành các hoạt động để đạt được mục tiêu chương trình

- Một số mục tiêu, nội dung bó hẹp, hạn chế sự mở rộng, phát triển theo khả năng, nhu cầu cá nhân của trẻ.

Độ tuổi mẫu giáo:

+ Lĩnh vực phát triển thể chất:

- Chưa linh hoạt điều chỉnh yêu cầu phù hợp với trẻ khi tổ chức dạy vận động cơ bản: Yêu cầu về số lượng, thời gian thực hiện, số lần thực hiện tăng độ khó, giảm độ khó, khả năng sử dụng các thiết bị văn phòng, rèn độ tinh khéo, giáo dục trẻ một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh....

+ Lĩnh vực PT phát triển nhận thức:

- Chưa phát triển nội dung nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương, nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh gắn với yếu tố địa phương gần gũi xung quanh trẻ.

- Các hoạt động cho trẻ làm quen với máy vi tính chưa hiệu quả.

+ Lĩnh vực PT ngôn ngữ:

- Chưa phát triển nội dung Kể chuyện theo tranh minh họa, theo đồ dùng đồ chơi và kinh nghiệm của bản thân; Tô đồ nét chữ cái, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình; nội dung ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách chưa tỷ mỉ.

+ Lĩnh vực PT TCKN-XH:

- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh: Thể hiện tình cảm của mình với bạn bè, người thân, cô giáo qua các ngày hội, ngày lễ, chưa phong phú các nội dung .

- Chưa phát triển chương trình: Một số kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng chống xâm hại.

+ Lĩnh vực PT thẩm mỹ:

Kỹ năng tạo hình, vận động minh họa trong nội dung chương trình quốc gia vào từng độ tuổi chưa có yêu cầu cụ thể ở độ tuổi vì vậy khi giáo viên xác định mục đích yêu cầu và thiết kế các nội dung tổ chức hoạt động đôi lúc chưa phù hợp khả năng của trẻ ở từng độ tuổi.

*** Kết quả thực hiện:**

- Kết quả đánh giá trẻ trong 5 năm:

+ Kết quả đánh giá trẻ nhà trẻ:

Phát triển Thể chất: Trẻ đạt từ 92% đến 97%

Phát triển nhận thức: Trẻ đạt từ 90% đến 95%

Phát triển ngôn ngữ: Trẻ đạt từ 93% đến 95%

Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: Trẻ đạt từ 95% đến 97%

+ Kết quả đánh giá trẻ mẫu giáo:

Phát triển thể chất: Trẻ đạt từ 97 đến 98%

Phát triển nhận thức: Trẻ đạt từ 96% đến 97%

Phát triển ngôn ngữ: Trẻ đạt từ 98% đến 100%

Phát triển thẩm mỹ: Trẻ đạt từ từ 96% đến 98%

Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội: Trẻ đạt từ 97% đến 98%

- Kết quả sức khỏe cân, nặng chiều cao của trẻ:

+ Cân nặng: Phần đầu kênh BT đạt từ 98% trở lên

+ Chiều cao: Phần đầu kênh BT đạt từ 98% trở lên

+ Cân nặng/chiều cao:

Phần đầu kênh BT đạt từ 98% trở lên

- Chế độ thực đơn:

+ Mức tiền ăn: 18.000đ

+ Ngân hàng thực đơn:

- Xây dựng ngân hàng thực đơn theo mùa phong phú, phù hợp với độ tuổi.

Phần đầu 3 tuần thực đơn không trùng lặp các món ăn.

+ Chế độ dinh dưỡng:

- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng theo độ tuổi

- Đảm bảo lượng calo cho từng độ tuổi theo quy định, các cháu Nhà trẻ từ

600-651 kcal, cháu mẫu giáo từ 615-751 kcal

- Cân đối các vi chất dinh dưỡng giữa động vật và thực vật

2. Điều kiện thực hiện chương trình GDMN

*** Thuận lợi và khó khăn**

+ Cơ sở vật chất:

Thuận lợi:

- Nhà trường đã được UBND Thành phố Hải Phòng công nhận danh hiệu “Trường MN đạt chuẩn Quốc gia mức độ I” tháng 11/2019. Khuôn viên sân chơi rộng rãi với các khu vực hoạt động ngoài trời được quy hoạch thiết kế phù hợp an

toàn, sạch đẹp tạo mọi cơ hội cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi, khám phá và trải nghiệm.

- Có đủ phòng học đảm bảo diện tích, ánh sáng cho trẻ tham gia hoạt động. 100% các lớp có đủ máy vi tính, đồ dùng, trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Năm học 2021-2022 nhà trường đã mua mới bộ đồ chơi công nghiệp cho 13/13 nhóm lớp.

- Phòng học được sắp xếp, bố trí hài hòa, hợp lý. Tạo được môi trường hoạt động trong nhóm lớp phong phú, đa dạng các loại học liệu, trò chơi kích thích trẻ tích cực, chủ động tham gia hoạt động, tạo nhiều cơ hội học tập, trải nghiệm cho trẻ. Cụ thể:

- Phòng học: 14 phòng; Phòng y tế: 01; Phòng hội trường: 01; Phòng họp: 01; Phòng Hiệu trưởng: 01; Phòng phó HT: 01; Văn phòng: 01; Phòng hành chính: 01; Bếp ăn: 01. Phòng bảo vệ: 01

Khó khăn:

- Khu vui chơi trải nghiệm ngoài trời khu Chanh Chử chưa hoàn thiện, Chưa có mái che nắng ở khu vui chơi ngoài trời khu lẻ, các đồ dùng cho trẻ hoạt động chưa phong phú. Một số trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác CSGD trẻ chưa đa năng. Đồ dùng đồ chơi theo thông tư 02, 34 của BGD&ĐT chưa đồng bộ.

- Đa số các thiết bị UDCNTT của các lớp cấu hình thấp nên việc khai thác, tìm kiếm các bài giảng ứng dụng còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện chương trình GDMN.

*** Quy mô số trẻ.**

Thuận lợi:

- Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, mạnh dạn, tự tin, có nề nếp thói quen trong các hoạt động; Hầu hết trẻ phát triển bình thường ở tất cả các lĩnh vực.

Phân đầu: Số lớp. Số trẻ:

Độ tuổi	Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026	
	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
Nhà trẻ	4	95	4	95	5	120	5	102	5	121
3-4 tuổi	3	87	4	96	4	108	4	100	4	122

4-5 tuổi	3	106	4	101	3	96	4	108	4	100
5-6 tuổi	3	92	3	116	4	101	3	96	3	108
Cộng	13	380	15	408	16	425	16	406	16	451

Khó khăn:

- Một số trẻ mới đi học lần đầu nên chưa quen trong mọi hoạt động, các cháu 3 tuổi, 4 tuổi chưa được học qua nhà trẻ, khả năng tiếp thu của trẻ không đồng đều nên việc thực hiện chương trình cũng gặp nhiều khó khăn.

+ Do đặc thù của địa phương nên trẻ có thói quen đi học rải rác trong năm học, trẻ hay ốm đau hoặc do công việc gia đình nghỉ học nhiều, nên tỉ lệ chuyên cần chưa cao, ảnh hưởng đến nề nếp, chất lượng chung của lớp.

*** Đội ngũ:**

Thuận lợi:

- Tổng số CBGVNV: 35 đồng chí. Trong đó:

+ Cán bộ, giáo viên đã được biên chế: 29 đ/c (CBQL: 3đ/c, GV: 26 đ/c)

+ Nhân viên 7 đ/c (nhân viên)

Trong đó tính riêng giáo viên đứng lớp.

- Tổng số giáo viên đứng lớp là 26 đ/c trong đó giáo viên biên chế 26 đ/c.

- Trình độ GV đạt trên chuẩn : $26/26$ đ/c = 100%; (ĐH: 22đ/c; CĐ: 4đ/c)

- Đa số giáo viên, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, tương đối linh hoạt trong việc lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động có sáng tạo.

Khó khăn:

- Số giáo viên định biên/lớp so với Điều lệ TMN ban hành chưa đảm bảo NT 2,5 GV/lớp, MG 2,2 GV/ lớp.

- Số nhân viên cũng chưa đảm bảo đủ định biên cô/ trẻ nên khó khăn trong việc thực hiện quy trình chế biến

- Kỹ năng lập kế hoạch giáo dục theo bối cảnh địa phương trên phần Excel, tổ chức các hoạt động ở một số giáo viên còn hạn chế, việc theo dõi đánh giá trẻ chưa linh hoạt để điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

3. Điều kiện văn hóa - kinh tế - xã hội của địa phương.

*** Thuận lợi:**

- Thắng Thủy là địa phương có truyền thống văn hóa. Nhân dân có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái. Địa phương thường thực hiện tổ chức các lễ

hội giao lưu văn hóa các địa phương vào các dịp lễ tết, tổ chức các trò chơi dân gian , trò chơi cổ truyền như Pháo đất, trò chơi bắt vịt dưới ao ...

- Thành phố Hải Phòng nói chung và huyện Vĩnh Bảo, xã Thắng Thủy nói riêng có nhiều các danh lam thắng cảnh đẹp, lễ hội văn hóa đặc trưng như: Bãi biển Đồ Sơn; Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn; Lễ hội Hoa Phượng đỏ; Lễ hội đèn Trạng Trình; Lễ hội Miếu Bền đình làng Hà Phương; Lễ hội đèn Chanh Chử ...

- Gia đình trẻ đa số làm nông nghiệp, nghề thợ xây... nên thuận lợi trong giáo dục trẻ làm quen, tìm hiểu một số nghề nghiệp gắn với thực tế địa phương.

***Khó khăn:**

- Nhận thức của một số nhân dân chưa thực sự quan tâm đến công tác CSGD trẻ, chưa đưa con đến trường, còn để ở nhà với ông, bà.

- Đời sống của nhân dân chủ yếu là nghề nông, xây dựng nên mặt bằng thu nhập còn thấp ảnh hưởng khó khăn trong công tác huy động nguồn lực vật chất trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Nhu cầu của phụ huynh, xã hội:

- Nhận thức của nhân dân về giáo dục đã được cải thiện, tuy nhiên nhu cầu được tiếp cận với chương trình giáo dục mầm non tiên tiến, phát triển chương trình hỗ trợ cho trẻ như tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường, học tiếng anh, phát triển năng khiếu cho trẻ...chưa cao. Vì đa số nhân dân địa phương lao động là nghề nông, công nhân nên điều kiện kinh tế khó khăn.

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Giúp trẻ học tại trường mầm non Thắng Thủy phát triển hài hòa về các mặt thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, những năng lực, phẩm chất cần thiết làm nền tảng để thích ứng với xu thế hội nhập toàn cầu. Phát triển các kỹ năng tự phục vụ , bảo vệ bản thân, phòng tránh nguy cơ mất an toàn, phòng tránh dịch bệnh covid-19 (Khi có dịch bệnh), giáo dục trẻ yêu thích sách truyện, có thói quen “đọc” sách; chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ vào học lớp 1 và học tập suốt đời.

III. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Căn cứ vào kết quả đánh giá chương trình giáo dục mầm non hiện hành; điều kiện thực tế, trường mầm non Thắng Thủy xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm tiếp tục đưa các mục tiêu, nội dung đã thực hiện được đánh giá phù hợp vào chương trình giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2026. Điều chỉnh/bỏ một số mục tiêu, nội dung giáo dục đánh giá là chưa phù hợp với

điều kiện thực tế. Nhà trường tiếp tục phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của trường lớp, địa phương và phù hợp với sự phát triển của trẻ trong xã hội hiện nay cụ thể như sau :

1.Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
I	Tổ chức ăn					
1	Mức tiền ăn					
	18.000đ/trẻ/ngày	x				
	18.000đ/trẻ/ngày		x	x		
	20.000 đ/trẻ/ngày				x	
	22.000đ/ trẻ/ngày					x
2	Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn.					
2.1	Số lượng thực đơn/tháng					
	10 thực đơn/tháng	x	x			
	15 thực đơn/tháng			x		
	20 thực đơn/tháng				x	x
2.2	Số lượng bữa ăn/ngày					
	<i>Nhà trẻ:</i>					
	2 bữa chính, 01 bữa phụ	x	x			
	2 bữa chính, 02 bữa phụ			x	x	x
	<i>Mẫu giáo</i>					
	01 bữa chính và 01 bữa phụ	x	x	x		
	01 bữa chính và 02 bữa phụ				x	x
2.3	Số lượng món ăn chính trưa (MG+ NT), chính chiều (NT).					
	Thức ăn mặn bữa chính					
	NT+MG: 01 món/bữa ăn	x	x			
	MG: 02 món/bữa ăn (Sốt + Chiên/kho)			x	x	x
	Canh, rau	x	x	x	x	x
	NT+ MG: 01 món/bữa ăn	x	x	x		
	NT+MG: 2 món/bữa ăn(Canh + Rau/củ luộc/xào)				x	x
2.4	Lượng Kcal/trẻ/ngày					
	<i>Nhà trẻ:</i>					

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
	635- 645 Kcal/trẻ/ngày	X	X	X	X	X
	Mẫu giáo					
	650- 700 Kcal/trẻ/ngày	X	X			
	700-710 Kcal/trẻ/ngày			X	X	
	710-726 Kcal/trẻ/ngày					X
II	Tổ chức giờ ngủ					
1	Cô mở nhạc hát ru, dân ca khi bắt đầu cho trẻ ngủ	X	X	X	X	X
2	Cô gần gũi, vỗ về đối với trẻ khó ngủ, ngủ ít.	X	X	X	X	X
3	Cô bật nhạc cho trẻ tập 1 số động tác nhẹ nhàng nhàng sau khi ngủ dậy.	X	X	X	X	X
III	Vệ sinh cá nhân					
1	Rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt trước và sau khi ăn?; khi có nhu cầu.	X	X	X	X	X
2	Khử khuẩn tay bằng dung dịch sát khuẩn	X	X	X	X	X
3	Xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn.	X	X	X	X	X
4	Trẻ 5 tuổi đánh rau sau khi ăn bữa chính trưa.	X	X	X	X	X
5	Chải đầu, mặc quần áo...	X	X	X	X	X
IV	Chăm sóc sức khỏe					
1	Khám sức khỏe định kỳ					
	- 1 lần/năm.	X	X	X	X	X
2	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em trên các biểu đồ tăng trưởng theo quy định:	X	X	X	X	X
	-Trẻ dưới 24 tháng: 01 lần/ 1 tháng	X	X	X	X	X
	-Trẻ từ 24 tháng tuổi -> 72 tháng tuổi 03 tháng/ 01 lần.	X	X	X	X	X

2. Giáo dục.

2.1 Đối với độ tuổi nhà trẻ 24-36 tháng:

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
A	Các lĩnh vực phát triển giáo dục					

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
II	Lĩnh vực phát triển thể chất					
1	Dựa trên các nội dung GDPTVĐ trong chương trình hiện hành để phát triển các nội dung cho chương trình nhà trường từ các vận động và nâng cao dần mức độ.	x	x	x	x	x
2	Cụ thể nội dung giáo dục nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.	x	x	x	x	x
II	Lĩnh vực phát triển nhận thức					
1	Cụ thể các nội dung nhận biết về đồ dùng, đồ chơi, con vật, hoa quả, PTGT, màu sắc, kích thước.	x	x	x	x	x
III	Lĩnh vực phát triển TCKNXH, TM					
	Cụ thể hóa kỹ năng tạo hình, vận động minh họa với độ tuổi và khả năng của trẻ.	x	x	x	x	x
IV	Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
1	Phát triển cụ thể hóa nội dung làm quen với sách: Lấy cất sách truyện đúng nơi quy định, giữ gìn sách truyện	x	x	x	x	x
B	Tăng cường tổ chức các hoạt động bổ trợ					
	- Thông qua các ngày hội ngày lễ: Ngày hội đến trường, Tết Trung thu...			x	x	x
C	Tổ chức các hội thi, các hoạt động trải nghiệm					
1						

2.2 Đối với độ tuổi mẫu giáo:

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
A	Các lĩnh vực phát triển giáo dục					
I	Lĩnh vực phát triển thể chất					
1	Dựa trên các nội dung GD PTVD trong chương trình hiện hành để phát triển các nội dung cho chương trình nhà trường từ các vận động và nâng cao dần mức độ.	x	x	x	x	x
2	Cụ thể nội dung giáo dục nguyên nhân, dấu hiệu đặc trưng, cách phòng tránh của 1 số bệnh tật liên quan đến ăn uống; một số nguy cơ không an toàn; trường hợp khẩn cấp và biết cách phòng tránh.	x	x	x	x	x
II	Lĩnh vực phát triển nhận thức					
1	Cụ thể các nội dung nhận biết về đồ dùng, đồ chơi, con vật, hoa quả, PTGT, màu sắc, kích thước.	x	x	x	x	x
2	Đưa nội dung dạy trẻ tìm hiểu một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương: Nghề nông, nghề mộc, xây dựng....	x	x	x	x	x
3	Đưa nội dung dạy trẻ tìm hiểu một số lễ hội và danh lam thắng cảnh gắn với yếu tố địa phương gần gũi xung quanh trẻ: Lễ hội chơi trâu, Lễ hội Hoa phượng đỏ, lễ hội đèn trạng Trình, lễ hội đình làng Hà Phương...	x	x	x	x	x
4	Đưa nội dung dạy cho trẻ làm quen với máy vi tính thông qua các trò chơi tương tác....	x	x	x	x	x
III	Lĩnh vực phát triển TCKNXH					
1	Phát triển cụ thể hóa nội dung giáo dục- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh gần gũi trẻ.	x	x	x	x	x

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
2	Đưa các nội dung giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân, phòng chống xâm hại...	x	x	x	x	x
3	Giáo dục trẻ một số kỹ năng đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ môi trường: Đeo khẩu trang, bỏ rác vào thùng....	x	x	x	x	x
IV	Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
	Cụ thể hóa kỹ năng tạo hình, vận động minh họa với độ tuổi và khả năng của trẻ.	x	x	x	x	x
V	Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
	Cụ thể hóa nội dung kể chuyện theo tranh minh họa, theo đồ dùng đồ chơi và kinh nghiệm của bản thân; Tô đồ nét chữ cái, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình; ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.	x	x	x	x	x
	Tăng cường tổ chức các hoạt động hỗ trợ					
	Đưa nội dung dạy trẻ 5 tuổi làm quen Tiếng Anh vào hoạt động chiều				x	x
	Tổ chức các hội thi, các hoạt động trải nghiệm					
	Tham quan danh lam thắng cảnh Di tích lịch sử Đền trạng trình Nguyễn Bình Khiêm, doanh trại bộ đội, Thăm đình làng, Miếu bên Hà Phương, chùa Đôngôi, Đền Chanh Chử, Thăm quan cánh đồng lúa; Thăm quan trường tiểu học....	x	x	x	x	x

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

* Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trường. Thành lập ban kiểm tra nội bộ và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

- Kiểm tra, đánh giá rà soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược hàng năm, có kế hoạch điều chỉnh phù hợp với thực tế.

*** Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn giáo dục:**

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kết hợp với tổ trưởng chuyên môn, khối trưởng xây dựng chương trình giáo dục năm học (MT-ND chương trình GDMN, mục tiêu, nội dung cốt lõi)

- Có trách nhiệm giám sát, duyệt các loại kế hoạch giáo dục của tổ trưởng chuyên môn, khối trưởng, giáo viên.

- + Thực hiện nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần công việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng uỷ quyền, cùng BGH dự giờ, kiểm tra hồ sơ sổ sách và xếp loại giáo viên hàng tháng, góp ý, đề xuất xây dựng các kế hoạch hoạt động của nhà trường.

- Ký ban hành các loại văn bản: Kế hoạch, thông báo, báo cáo, công văn thuộc lĩnh vực được phân công uỷ quyền. Trực tiếp ký duyệt kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch của giáo viên, hồ sơ giáo án của tổ trưởng, giáo viên, kiểm duyệt các thông báo của cấp dưới có liên quan.

- Chỉ đạo giáo viên điều tra phổ cập và hoàn tất hồ sơ phổ cập, quản lý phần mềm phổ cập. Phụ trách công tác tuyển sinh.

- Sinh hoạt chuyên môn, hành chính đoàn thể với tổ chuyên môn.

*** Phó Hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng:**

- Quản lý công tác bán trú, theo dõi tài sản, cơ sở vật chất, công tác an toàn trong trường; Thực hiện hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Lên kế hoạch tổ chức ăn bán trú và xây dựng thực đơn cho trẻ theo quy định về quy chế chăm sóc trẻ các độ tuổi, đảm bảo đủ các chất dinh dưỡng cân đối theo tỷ lệ P:L:G. Thực hiện các chế độ ăn của trẻ theo thực đơn, tuyệt đối đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho trẻ. Không để xảy ra ngộ độc trong trường mầm non.

- Đảm bảo các nguyên tắc, quy định về quản lý nuôi dưỡng trong trường mầm non. Đảm bảo chất lượng bữa ăn của trẻ. Chịu trách nhiệm về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong toàn trường, quản lý bếp ăn, XD dây truyền làm việc của Tổ nuôi hợp lý.

- Quản lý sổ sách về công tác nuôi dưỡng, việc nhập xuất thực phẩm, kiểm tra ký xác nhận việc thu-chi ăn của trẻ và công tác thu chi quỹ chăm sóc bán trú hàng tháng trước khi trình Hiệu trưởng ký duyệt. Phối hợp với bếp trưởng XD thực đơn cho trẻ và GV, NV theo mùa vụ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Bồi dưỡng cho NV đi thi NVG.

- Phối kết hợp làm công tác phổ cập

- Quản lý nền nếp, giờ giấc và kỷ luật lao động của nhân viên. Trực tiếp phụ trách tổ văn phòng, tổ nuôi, theo dõi nắm bắt tình hình hoạt động tổ văn phòng, tổ nuôi. Tham mưu cho Hiệu trưởng về việc phân công công tác nuôi.

- Phối hợp với các đồng chí trong ban lãnh đạo trường, các tổ chức, bộ phận, cá nhân trong các hoạt động có liên quan, các công việc cụ thể được Hiệu trưởng phân công.

*** Ban chất lượng chăm sóc, giáo dục nhà trường:**

- Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phân công các thành viên trong Ban chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với trạm y tế của địa phương chỉ đạo, đôn đốc, tuyên truyền và triển khai các biện pháp chăm, giáo dục sóc trẻ tại trường mầm non trong các năm học.

*** Trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn, khối trưởng:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của Tổ, quản lý kế hoạch giáo dục trẻ của giáo viên theo kế hoạch phân phối chương trình giáo dục của từng độ tuổi. Phối hợp cùng phó hiệu trưởng duyệt kế hoạch GD.

- Dự kiến phân phối các mục tiêu, nội dung chương trình của khối(MT-ND cốt lõi) vào các chủ đề, tháng cụ thể; dự kiến nội dung chủ đề, dự kiến hoạt động học, HĐ chơi tập có chủ đích trong năm; xác định phạm vi thực hiện, dự kiến địa điểm tổ chức

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch các hoạt động phát triển chương trình giáo dục nhà trường sau khi Phó Hiệu trưởng chuyên môn phê duyệt.

- Tổ chức bồi dưỡng sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên trong tổ theo định kỳ

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo kế hoạch của nhà trường và theo các văn bản quy định.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

*** Trách nhiệm của giáo viên.**

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Xây dựng kế hoạch giáo dục

của lớp, kế hoạch hoạt động chủ đề, dự kiến hình thức thực hiện của hoạt động chủ đề vào các nhánh cụ thể, xây dựng kế hoạch chủ đề, kế hoạch nhánh, kế hoạch ngày, dự kiến địa điểm tổ chức, dự kiến mục tiêu, nội dung cốt lõi vào chủ đề, đánh giá trẻ hàng ngày, điều chỉnh kế hoạch.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

***Nhân viên:**

- Đi chợ đúng thực đơn, tiếp phẩm tươi ngon. Chế biến thực phẩm đảm bảo đủ số lượng, chất lượng. Thực hiện đúng quy trình bếp một chiều, đảm bảo VSATTP không có dịch bệnh lây lan trong trường. Thực hiện vệ sinh nhà bếp theo lịch phân công.

- Làm đúng chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện đúng việc giao nhận thực phẩm, có đủ chứng kiến theo quy định.

- Thực hiện đúng quy trình chế biến món ăn bếp 1 chiều đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Giữ gìn vệ sinh khu vực nhà bếp, có đầy đủ trang phục của nhân viên khi thực hiện việc sơ chế và chế biến thực phẩm hàng ngày.

- Quản lý các dụng cụ nấu ăn đã được giao, hấp sấy đồ dùng dụng cụ chia ăn hoặc tráng bát thìa của trẻ bằng nước sôi theo quy định.

- Sắp xếp đồ dùng khu vực nhà bếp gọn gàng hợp lý, thuận tiện dễ cất, dễ lấy.

- Kết hợp với giáo viên chăm sóc trẻ trong giờ ăn.

- Chấp hành sự phân công và điều động của Hiệu trưởng.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ, thực hiện tốt các nội dung và giải pháp, tham mưu với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường, điều chỉnh phù hợp.

Trên đây là kế hoạch phát triển Chương trình Giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2026, nhà trường yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Giám hiệu để được hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT(để b/c);
- CB GV, NV (để t/h);
- Lưu: VT, HSCM.

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Thị Viễn

NGƯỜI XÂY DỰNG KH
P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bướm

